

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện Chương trình công tác năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 12 văn bản¹, chỉ đạo, yêu cầu các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN.

Thực hiện Kế hoạch số 442/KH-TTTP ngày 31/3/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc đánh giá công tác PCTN đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021; Quyết định số 126/QĐ-TTTP ngày 27/4/2022 của Thanh tra Chính phủ về ban hành “Bộ chỉ số tiêu chí đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1136/KH-UBND ngày 12/4/2022 đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021. Kết quả đánh giá công tác PCTN năm 2021, tỉnh Lai Châu đạt 50,1/100 điểm.

¹ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/01/2022 về công tác PCTN năm 2022; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2022 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Kế hoạch số 4485/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Văn bản số 253/UBND-TH ngày 24/01/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp tết Nhâm Dần; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 13/01/2022 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1136/KH-UBND ngày 12/4/2022 đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/5/2022 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương PCTN, tiêu cực; Văn bản số 1414/UBND-TH ngày 29/4/2022 về việc triển khai Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 91/UBND-TH, ngày 27/5/2022 V/v thực hiện Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; Kế hoạch số 876/KH-UBND ngày 19/7/2022 phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; Văn bản số 3742/UBND-TH ngày 06/10/2022 V/v triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN, tiêu cực thời gian tới.

Thực hiện Văn bản số 918/VPCP-V.I ngày 01/4/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/5/2022 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về công tác PCTN và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh;... thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Kết quả, đã tổ chức 10 hội nghị với 630 lượt người, 984 buổi cho 51.805 lượt người, 56 cuộc họp với 1.191 lượt công chức, trên hệ thống loa truyền thanh 47 tin bài².

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh đưa nội dung PCTN vào giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 1753/KH-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả: Năm học 2020-2021, các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh đã đưa nội dung PCTN vào giảng dạy với số lượng 323 lớp cho 13.468 lượt người³.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động thực hiện việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo các nguyên tắc, nội dung, hình thức, trình tự, thẩm quyền quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (*trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và nội dung khác theo quy định của pháp luật*). Việc công khai được các cơ quan, đơn vị thực hiện bằng nhiều hình thức như ban hành văn bản thông báo, niêm yết

² UBND huyện Tân Uyên: Hội đồng PH PBGDPL tổ chức 10 Hội nghị tại các xã, thị trấn tuyên truyền tới đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bí thư Chi bộ, trưởng ban, tổ dân phố với 630 người tham dự. Tuyên truyền tại các cuộc họp, các đợt sinh hoạt bản, tổ dân phố, thông qua tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tại các thôn, bản, tổ dân phố tổng 113 buổi, số lượt người tham dự là 10.317 lượt người; Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức 304 Hội nghị học tập theo Công văn, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy 12.800 lượt người tham dự. Tổ chức 04 Hội nghị báo cáo viên cấp huyện, 40 Hội nghị báo cáo viên cấp xã với tổng 848 lượt người tham dự. UBND thành phố: 07 với 470 người, trên hệ thống loa truyền thanh 47 tin bài. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 56 cuộc họp với 1.191 lượt công chức. UBND huyện Tam Đường 491 buổi tại các xã, thị trấn với tổng số hơn 24.963 lượt người tham gia. Sở Tư pháp 05 buổi với 150 lượt người; UBND huyện Than Uyên tổ chức 03 hội nghị báo cáo viên cấp huyện cho 943 lượt người; 24 buổi thông tin thời sự tại các xã, thị trấn cho 1.784 lượt người.

³ Sở Giáo dục và Đào tạo 285 lớp với 11.319 học sinh; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phong Thổ 05 lớp với 270 lượt người; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Sin Hồ 04 lớp với 207 người; Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố 08 lớp với 507 người; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tân Uyên 08 lớp với 421 người; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tam Đường 03 lớp với 132 người; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Năm Nhùn 02 lớp với 86 học viên; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Than Uyên 08 lớp với 526 học viên.

công khai tại trụ sở làm việc hoặc đưa tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện, Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 07 văn bản⁴ thực hiện công khai trong lĩnh vực tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tài chính ban hành Báo cáo số 12/BC-STC ngày 10/01/2022 công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2021; Báo cáo số 125/BC-STC ngày 12/4/2022 công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2022; Báo cáo số 237/BC-STC ngày 06/7/2022 công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định; tăng cường việc rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp; xây dựng kế hoạch kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; công khai, giám sát quá trình thực hiện; hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý tài chính, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 11 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn⁵. Việc thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn cơ bản

⁴ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lai Châu; Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 28/3/2022 báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách quyết toán NSNN năm 2020 của tỉnh Lai Châu; Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 14/4/2022 tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ niên độ ngân sách năm 2019 trở về trước chưa thực hiện của tỉnh Lai Châu; Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và phê duyệt mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Kế hoạch kinh doanh năm 2022 đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu; Báo cáo số 125/BC-UBND ngày 06/5/2022 báo cáo kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2021 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu; Báo cáo số 152/BC-UBND, ngày 25/5/2022 báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh Lai Châu.

⁵ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 quy định về hình thức chi trả trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh thông qua tổ chức dịch vụ chi trả và mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu; Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 quy định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 quy định bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Lai Châu quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 Quy định tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của

đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước; qua đó, đã nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng kinh phí, tài sản của Nhà nước.

2.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 299/UBND-TH ngày 28/01/2022 về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ và các quy định về văn hóa công vụ; trong đó yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác PCTN năm 2022, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Trong năm, có 22 đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 129 người⁶.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hành chính và thanh toán không dùng tiền mặt

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các

bãi bỏ một số nội dung Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

⁶ Sở Tài nguyên và Môi trường (13), Sở Thông tin và Truyền thông (02 người); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (02), Sở Y tế (08), Sở Tư pháp (01), Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (05), Sở Xây dựng (09); Ban Dân tộc (04); Sở Ngoại vụ (02), Sở Giao thông Vận tải (03); Sở Kế hoạch và Đầu tư (02); Sở Tài chính (04); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (03); Ban QLDA các công trình giao thông (02); Trường Cao đẳng cộng đồng (03); UBND huyện Tam Đường (14), UBND huyện Than Uyên (18), UBND huyện Phong Thổ (09); Thành phố Lai Châu (09); UBND huyện Sìn Hồ (03); UBND huyện Mường Tè (12); UBND huyện Nậm Nhùn (01).

cấp trong cải cách thủ tục hành chính; Kế hoạch số 2493/KH-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2030; tiếp tục tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng, gửi, nhận văn bản điện tử; tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng chữ ký số cá nhân; rà soát, đơn giản hóa và tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên đối thoại, lấy ý kiến của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về những quy định không còn phù hợp, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh; đồng thời, tích cực tham gia góp ý vào phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh... tăng cường truyền thông và quảng bá hiệu quả về dịch vụ công trực tuyến của cơ quan để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính công được áp dụng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh là 1.923 thủ tục, trong đó số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 1.085 thủ tục. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Lai Châu năm 2021 đạt 86,69 điểm xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố tăng 7 bậc so với năm 2020.

Theo bảng tổng hợp chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2021 (PAPI 2021), tỉnh Lai Châu nằm trong nhóm trung bình cao của cả nước, đạt 42.336 điểm, xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố và tăng 25 bậc so với năm 2020 (năm 2020 đạt 40.860 điểm, xếp thứ 55/63 tỉnh, thành phố).

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương chính sách về thanh toán không dùng tiền mặt, đến nay tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh 87,14% trên tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng, các hình thức thanh toán chủ yếu như: ATM, POS, qua internet, qua điện thoại di động,...; hiện nay trên địa bàn tỉnh có 33 máy ATM lắp đặt tại 08/08 huyện, thành phố, 69 máy POS tại 46 điểm chấp nhận thẻ để phục vụ việc giao dịch của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Số đơn vị hưởng lương ngân sách nhà nước đã thực hiện chi trả lương qua tài khoản ngân hàng theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đến nay đạt 877 đơn vị, chiếm 93,4% trên tổng số đơn vị hưởng lương ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm

2021 đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Tổng số người kê khai tài sản, thu nhập 3.052 người có nghĩa vụ kê khai thuộc các cơ quan, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Thực hiện Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 21-CV/BCSD ngày 18/3/2022 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh ban hành Văn bản số 201/TTr-NV3 ngày 17/3/2022 hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện việc bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Thực hiện Văn bản số 248/TTCP-C.IV ngày 08/7/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 tại Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 18/7/2022. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 537/KH-TTr ngày 27/7/2022 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2022. Đối tượng được lựa chọn xác minh là 11/113 người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm công tác tại 08 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh⁷.

3. Phát hiện và xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra nội bộ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được chú trọng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện 116 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành, trong đó: Thanh tra hành chính 63 cuộc, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 53 cuộc. Ban hành kết luận thanh tra 89 cuộc, trong đó: Thanh tra hành chính 47 cuộc tại 115 đơn vị; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 42 cuộc (thực hiện thanh tra tại 63 tổ chức 21 cá nhân; kiểm tra 117 tổ chức và 252 cá nhân). Qua thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế số tiền 8.507,23 triệu đồng, trong đó kiến nghị thu hồi ngân sách 6.074,06 triệu đồng,

⁷ Sở Xây dựng 01 người, Sở Tài nguyên và Môi trường 02 người, Sở Tài chính 02 người, Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 người, Ban QLDA đầu tư và xây dựng các công trình giao thông 01 người, Công ty TNHH MTV xô số Lai Châu 01 người, Công ty TNHH MTV quản lý Thủy nông Lai Châu 01 người, UBND huyện Tam Đường 01 người.

kiến nghị khác 2.433,17 triệu đồng. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 32 tổ chức, 66 cá nhân với số tiền 928,4 triệu đồng. Kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 13 tập thể và 63 cá nhân. Đến thời điểm báo cáo đã thu hồi nộp ngân sách 4.362,55 triệu đồng/6.074,06 triệu đồng đạt 71,82%, kiến nghị khác 1.157,38/2.433,17 triệu đồng đạt 47,5%; kiểm điểm 13/13 tập thể, 63/63 cá nhân; thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính 834,4/928,4 triệu đồng đạt 89,87%.

Trong năm, các tổ chức thanh tra đã triển khai lồng ghép năm 14 cuộc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đã ban hành kết luận 12 cuộc tại 18 đơn vị. Kết luận thanh tra đã kiến nghị đơn vị được thanh tra chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng.

Qua công tác thanh tra không phát hiện được hành vi tham nhũng, vụ việc tham nhũng

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn các cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận trong kỳ 1.099 đơn, trong đó tiếp nhận trong kỳ báo 1.054 đơn (*giảm 57 đơn so cùng kỳ năm 2021*) đơn kỳ trước chuyển sang 45 đơn. Đơn đủ điều kiện xử lý 1.069 đơn, trong đó khiếu nại 15 đơn với 15 vụ việc, tố cáo 21 đơn với 21 vụ việc, kiến nghị, phản ánh 1.033 đơn với 1.031 vụ việc. Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước 17 đơn/17 vụ việc (*khiếu nại 11 đơn/11 vụ việc, tố cáo 06 đơn/06 vụ việc*), đã giải quyết 13 đơn/13 vụ việc; đang xem xét, giải quyết 04 đơn/04 vụ việc khiếu nại.

Trong kỳ báo cáo, không có đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng.

3.4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được thực hiện theo quy định. Các cơ quan Tư pháp tiến hành khởi tố, điều tra 02 vụ án/03 bị can⁸. Truy tố, xét xử 01 vụ án tham ô tài sản xảy ra tại Trung tâm Y tế huyện Mường Tè.

3.5 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ báo cáo không phát sinh việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

4. Kết quả công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

⁸ 01 vụ án/ 01 bị can về hành vi tham ô tài sản xảy ra tại Ủy ban nhân dân xã Mù Sang huyện Phong Thổ, chiếm đoạt số tiền 175,392 triệu đồng; 01 vụ án/02 bị can xảy ra tại Ủy ban nhân dân xã Kan Hồ huyện Mường Tè về hành vi tham ô tài sản tổng số tiền hơn 306 triệu đồng.

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/01/2022 về kế hoạch công tác PCTN năm 2022, trong đó đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lai Châu, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, các cơ quan liên quan thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN đến cán bộ, công nhân viên, hội viên; xây dựng đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử;... thực hiện giám sát việc chấp hành pháp luật về PCTN; tích cực tham gia vào việc hoàn thiện chính sách, pháp luật theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về pháp luật PCTN trong các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, chỉ đạo kịp thời, chính xác về công tác PCTN của tỉnh. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể... đã tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN tới các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc thực hiện các góp ý, phản biện xã hội; tích cực thực hiện các chương trình phối hợp giám sát, chú trọng những nội dung, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, gây sách nhiễu, phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã phối hợp tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; phối hợp triển khai quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, quy chế dân chủ ở cơ sở; phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Công tác PCTN luôn được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện và nâng cao hiệu quả các giải pháp phòng ngừa; nhận diện dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng từng ngành, cơ quan, đơn vị; đề cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao, kiểm soát tốt tình hình để ngăn chặn, phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới tình hình tham nhũng vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, các cấp, các ngành cần chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trọng tâm là thực hiện tốt việc tự kiểm tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả trong PCTN trên địa bàn tỉnh

Công tác PCTN luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, các hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN ngày càng đa dạng, thiết thực phù hợp với đối tượng tuyên truyền; các cấp, ngành chấp hành tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; công tác cải cách hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng ban hành để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; các cấp các ngành thực hiện tốt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, quy chế văn hóa công sở; xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022. Các cuộc thanh tra được triển khai đảm bảo nội dung, tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành kịp thời xem xét giải quyết

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN chưa được thường xuyên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vì vậy không thể tập trung đông người để triển khai. Một số đơn vị chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch công tác PCTN để thực hiện trong cơ quan, đơn vị; việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời; công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa được các cơ quan triển khai thực hiện.

Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực như xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, việc kiểm soát tài sản của người có chức vụ quyền hạn thực hiện chậm, chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân hạn chế

Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị mình; do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh. Các hành vi tham nhũng do người có chức vụ quyền hạn, có ảnh hưởng rộng, thủ đoạn che giấu tinh vi và luôn tìm cách che đậy, gây khó khăn cho việc phát hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản về PCTN; tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất có hiệu quả từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở liên chính, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm và đạo đức công vụ, đề cao vai trò người đứng đầu, kiên quyết ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý.

3. Chú trọng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng. Tăng cường phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp trên địa bàn.

5. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập dự toán; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, chi tiêu ngân sách, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các chính sách an sinh xã hội và cân đối các nguồn kinh phí bù đắp hụt thu điều tiết ngân sách địa phương.

6. Phát huy vai trò của toàn xã hội trong công tác PCTN, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; động viên, khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực; đẩy mạnh chuyển đổi số; thực hiện có hiệu quả quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên internet.

8. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định; tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị để phục vụ tốt công tác nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, lãng phí.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu Quốc hội;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, Th3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng